TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 332/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Đình Thu
Ông Tạ Quang Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1238/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Việt N, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/6 đường S, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: TX 77036, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn ông Hồ Việt N trình bày:

Ông Hồ Việt N và bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/01/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không thể thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mặc dù hai bên đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không đem lại kết quả. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hồ Việt N yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy D:

Trong bản tự khai ngày 07/02/2019 đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/02/2019, bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Thừa nhận quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung như ông Hồ Việt N trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Hồ Việt N.

Bà Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/02/2019 và đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/02/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/02/2019 và đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/02/2019; Ông Hồ Việt N có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/02/2019, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Hồ Việt N đối với bà Nguyễn Thị Thùy D, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hồ Việt N và bà Nguyễn Thị Thùy D, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Việt N và bà Nguyễn Thị Thùy D là hôn nhân hợp pháp.

Ông Hồ Việt N yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy D vì mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không thể thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mặc dù hai bên đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không đem lại kết quả. Đối với bà Nguyễn Thị Thùy D cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Hồ Việt N. Xét thấy: Do mâu thuẫn, bất đồng giữa vợ chồng ông Hồ Việt N và bà Nguyễn Thị Thùy D không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Việt N ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy D theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Việt N đối với bà Nguyễn Thị Thùy D:

Quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Việt N ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy D.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Việt N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045927 ngày 28/12/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ông Hồ Việt N vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Hồ Việt N là 15 ngày, kể từ ngày ông Hồ Việt N được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do bà Nguyễn Thị Thùy D có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1979, địa chỉ 168 đường T (Lầu 2), Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhận bản án thay bà Nguyễn Thị Thùy D nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Thùy D là 01 tháng, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Yến L được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trịnh Minh Đức